

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:08/2025/DS-ST
Ngày: 22-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2025/TLST-DS, ngày 10/4/2025, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2025/QĐXXST-DS ngày 10/6/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-DS ngày 30/6/2025, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Công ty T1 (VIỆT NAM)

Địa chỉ: I P, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H – Chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: Chị Lâm Thị Thùy D, sinh năm 2000

Địa chỉ liên lạc: Phòng số D, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.(Nay là: Phòng số 401, Tầng D, Tòa nhà số G T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh),(Văn bản uỷ quyền 17/04/2025)

2.Bị đơn: Anh Phạm Trung T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Số I H, Khóm H, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp (Nay là: Số I H, Khóm H, Phường S, Đồng Tháp).

Tại phiên toà chị D có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam) là chị Lâm Thị Thùy D trình bày:

Ngày 19/05/2022, anh Phạm Trung T có vay vốn của Công ty T1 (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là Công ty T1) theo Hợp đồng tín dụng số: 3181239, số tiền vốn vay là 31.980.000 đồng, giải ngân vào tài khoản ngân hàng của anh Phạm Trung T là 30.000.000đ, còn 1.980.000đồng là tiền bảo hiểm, thời hạn vay 36 tháng (đến hạn ngày 25/5/2025), lãi suất vay 3.67%/tháng, lãi theo năm là 44.00%/ năm lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10% và tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm; trả vốn vay, lãi vay và phí theo kỳ hàng tháng với số tiền là 1.616.233 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 25/06/2022 đến ngày 25/05/2025. Kỳ đầu từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/7/2022.

Sau khi ký kết, Công ty T1 đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho anh Phạm Trung T.

Kể từ ngày được giải ngân đến nay bị đơn chỉ mới thanh toán trả góp cho Công ty được 04 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 6.500.932 đồng. Từ ngày 27/09/2022 anh Phạm Trung T đã không thanh toán đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T1 đã giải ngân. Do đó, kể từ ngày 25/10/2022 (kỳ thanh toán thứ 5) Công ty bắt đầu tính nợ quá hạn đối với từng kỳ thanh toán mà anh T vi phạm.

Công ty T1 đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T1.

Nay, Công ty yêu cầu anh Phạm Trung T thanh toán tổng cộng số tiền tạm tính từ ngày 25/10/2022 đến ngày 10/6/2025 là: 77.902.466 đồng. Trong đó nợ gốc: 30.877.928 đồng; tiền lãi trong hạn: 22.120.014 đồng; tiền lãi quá hạn: 21.213.068 đồng; tiền lãi chậm trả: 3.691.456 đồng, và yêu cầu lãi phát sinh kể từ ngày 11/06/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ngoài ra, Công ty không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Trung T không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, cũng như của người tham gia tố tụng. Riêng bị đơn anh T không thực hiện đúng quy định pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là đã vi phạm các Điều 70, 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty T1 (Việt Nam). Buộc anh Phạm Trung T trả cho Công ty T1 số tiền vốn, lãi tính đến ngày 10/6/2025 là: 77.902.466 đồng. Trong đó nợ gốc: 30.877.928 đồng; tiền lãi trong hạn: 22.120.014 đồng; tiền lãi quá hạn: 21.213.068 đồng; tiền lãi chậm trả: 3.691.456 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc từ ngày 11/6/2025 theo mức lãi suất thoả thuận tại Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 3181239 ngày 19/5/2022 cho đến khi trả xong các khoản nợ.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên thu mức án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại phường S, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc Hội.

- Quá trình tham gia tố tụng: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chị Lâm Thị Thùy D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Trung T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét Hợp đồng tín dụng số 3181239 ngày 19/5/2022 thể hiện anh T có vay của Công ty T1 (Việt Nam) số tiền vốn vay là 31.980.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng (đến hạn ngày 25/5/2025), lãi suất vay 3.67%/tháng, lãi theo năm là 44.00%/ năm lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10% và tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, không có tài sản bảo đảm; trả vốn vay, lãi vay và phí theo kỳ hàng tháng với số tiền là 1.616.233 đồng trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 25/06/2022 đến ngày 25/05/2025. Kỳ đầu từ ngày 25/6/2022 đến ngày 05/7/2022. Công ty đã giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng cho anh T theo Phiếu báo nợ ngày 19/5/2022 của Ngân hàng TMCP K và chuyển phí bảo hiểm 1.980.000 đồng cho Công ty T1 PRÉVOIR (M).

Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng tín dụng do Công ty T1 (Việt Nam) và anh Phạm Trung T tự nguyện thỏa thuận, xác lập, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật dân sự và các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng; nên có hiệu lực, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 19/5/2022 đến ngày 26/9/2022 anh T chỉ thanh toán cho Công ty được 04 kỳ với tổng số tiền đã thanh toán là 6.500.932 đồng; trong đó tiền vốn vay là 1.564.401 đồng, lãi 4.900.531 đồng, phí quản lý khoản vay là 36.000 đồng. Từ ngày 27/9/2022 anh T không tiếp tục trả khoản tiền nào cho Công ty là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn, lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn anh Phạm Trung T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp, giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ có liên quan để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình và vắng mặt tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Từ những phân tích trên, xét yêu cầu khởi kiện của Công ty T1 (Việt Nam) yêu cầu anh Phạm Trung T phải thanh toán cho Công ty số tiền vốn, lãi tính đến ngày 10/6/2025 là: 77.902.466 đồng. Trong đó nợ gốc: 30.877.928 đồng; tiền lãi trong hạn: 22.120.014 đồng; tiền lãi quá hạn: 21.213.068 đồng; tiền lãi chậm trả: 3.691.456 đồng và tiếp tục phải thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3181239 ngày 19/5/2022 là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty là $77.902.466 \text{ đồng} \times 5\% = 3.895.000 \text{ đồng}$.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 227, 228, 264, 271, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2, Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc Hội.

- Căn cứ các Điều 117, 119, 280 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T1 (Việt Nam).

2. Buộc anh Phạm Trung T phải trả cho Công ty T1 (Việt Nam) tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 10/6/2025 là 77.902.466 đồng (Bảy mươi bảy triệu, chín trăm lẻ hai ngàn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc: 30.877.928 đồng; tiền lãi trong hạn: 22.120.014 đồng; tiền lãi quá hạn: 21.213.068 đồng; tiền lãi chậm trả: 3.691.456 đồng và tiếp tục phải thanh toán tiền lãi, lãi quá hạn, các loại phí từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3181239 ngày 19/5/2022.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.895.000 đồng.

Hoàn trả cho Công ty T1 (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.161.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008229 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 – Đồng Tháp).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- *Tòa án Tỉnh;*
- VKSND Khu vực 8 -Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- THADS Tỉnh Đồng Tháp ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- *Tòa án Tỉnh;*
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- THADS TP. ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Thuỳ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh – Ngô Thị Mỹ Lợi

Đỗ Minh Thìn